THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 33/2025/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viễn thông số 24/2023/QH15;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14;

Căn cứ Luật Bảo vệ bí mật nhà nước số 29/2018/QH14;

Căn cứ Luật Cơ yếu số 05/2011/QH13;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về hoạt động của Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (sau đây gọi là Mạng truyền số liệu chuyên dùng).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ

a) Cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở trung ương; Tỉnh ủy, thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này;

b) Cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở địa phương quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này;

c) Cơ quan, tổ chức khác theo đề nghị của Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Toà án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

2. Cơ quan, tổ chức liên quan đến hoạt động quản lý, vận hành và cung cấp dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng

a) Cục Bưu điện Trung ương, Bộ Khoa học và Công nghệ;

b) Các tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ và các cơ quan liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Mạng truyền số liệu chuyên dùng

Mạng truyền số liệu chuyên dùng được thiết lập và duy trì hoạt động bảo đảm các nguyên tắc sau đây:

1. Thống nhất trong tổ chức, quản lý, kết nối.

2. Bảo đảm chất lượng, an ninh mạng, an toàn thông tin mạng, bí mật nhà nước và thông suốt trong mọi tình huống.

3. Kết nối, liên thông, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

4. Mạng truyền số liệu chuyên dùng được quản lý, giám sát, kiểm soát truy nhập tập trung.

5. Ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động của Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

Chương II
QUY ĐỊNH VỀ MẠNG TRUYỀN SỐ LIỆU CHUYÊN DÙNG

Điều 4. Tổ chức, quản lý, vận hành

1. Mạng truyền số liệu chuyên dùng là hệ thống thông tin quy mô quốc gia, kết nối từ trung ương đến cấp xã phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và để các cơ quan, tổ chức trung ương và địa phương sử dụng, khai thác chung nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí.

2. Mạng truyền số liệu chuyên dùng bao gồm các thành phần sau: mạng trục; mạng truy nhập; trung tâm điều hành tại Hà Nội; ba trung tâm vận hành khai thác mạng tại Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Mạng trục phục vụ chuyển tiếp kết nối giữa mạng nội bộ, trung tâm dữ liệu và hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ với nhau. Mạng trục gồm: ba trung tâm miền, ba trung tâm dự phòng, ba mạng đô thị tại Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh; trung tâm tỉnh và cổng kết nối tại các tỉnh, thành phố.

a) Trung tâm miền gồm trung tâm dữ liệu, thiết bị mạng, thiết bị bảo mật, kênh truyền, hệ thống phụ trợ được lắp đặt phục vụ chuyển tiếp kết nối giữa miền Bắc, miền Trung, miền Nam và trong phạm vi một miền;

b) Trung tâm dự phòng là trung tâm miền phục vụ cho việc bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin mạng và khôi phục kết nối, dịch vụ trong trường hợp xảy ra sự cố đối với trung tâm miền;

c) Mạng đô thị gồm thiết bị mạng, thiết bị bảo mật, kênh truyền, hệ thống phụ trợ được lắp đặt phục vụ chuyển tiếp kết nối cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở trung ương tại Hà Nội, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh và chuyển tiếp kết nối lên trung tâm miền;

d) Trung tâm tỉnh gồm thiết bị mạng, thiết bị bảo mật, kênh truyền, hệ thống phụ trợ được lắp đặt phục vụ chuyển tiếp kết nối cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở địa phương và chuyển tiếp kết nối lên trung tâm miền;

đ) Cổng kết nối là thiết bị mạng, thiết bị bảo mật hoặc thiết bị khác có chức năng tương đương để cung cấp giao diện kết nối giữa trung tâm tỉnh, mạng đô thị và thiết bị đầu cuối của mạng truy nhập.

4. Mạng truy nhập gồm thiết bị đầu cuối, kênh truyền phục vụ kết nối từ mạng nội bộ, trung tâm dữ liệu và hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ đến mạng trục. Mạng truy nhập gồm mạng truy nhập cấp I và mạng truy nhập cấp II.

a) Mạng truy nhập cấp I có phạm vi kết nối từ trung ương đến cấp tỉnh cho các cơ quan, tổ chức, đối tượng kết nối quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Quyết định này;

b) Mạng truy nhập cấp II có phạm vi kết nối từ cấp tỉnh đến cấp xã cho các cơ quan, tổ chức, đối tượng kết nối quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Quyết định này.

5. Trung tâm điều hành mạng gồm hạ tầng nhà trạm, hệ thống phần cứng, phần mềm, hệ thống phụ trợ được lắp đặt để quản lý, điều hành, giám sát và kiểm soát truy nhập mạng trục và mạng truy nhập trên phạm vi toàn quốc.

6. Trung tâm vận hành, khai thác mạng gồm hạ tầng nhà trạm, hệ thống phần cứng, phần mềm, hệ thống phụ trợ được lắp đặt để vận hành, giám sát và kiểm soát truy nhập mạng trục và mạng truy nhập trong phạm vi một miền.

7. Mạng truyền số liệu chuyên dùng được quản lý, vận hành, giám sát qua các nền tảng, hệ thống quản lý tập trung.

8. Mạng truyền số liệu chuyên dùng cung cấp hạ tầng kết nối dùng chung để triển khai các mạng riêng ảo cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống chính trị (Mạng thông tin diện rộng của Đảng, Mạng tin học diện rộng của Chính phủ - CPNet, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các tỉnh, thành phố), phân hệ mạng mật truyền đưa thông tin, dữ liệu thuộc danh mục bí mật nhà nước và các mạng viễn thông dùng riêng khác phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước (không bao gồm mạng viễn thông dùng riêng phục vụ quốc phòng, an ninh, cơ yếu).

Điều 5. Dịch vụ và ứng dụng, nền tảng

1. Dịch vụ cung cấp trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng bao gồm:

a) Dịch vụ mạng riêng ảo;

b) Dịch vụ hội nghị truyền hình;

c) Dịch vụ truy nhập Internet chuyên dùng cung cấp cho Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, các Ban Đảng ở trung ương;

d) Các dịch vụ khác theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Ứng dụng, nền tảng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng bao gồm:

a) Nền tảng số quốc gia; nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng;

b) Ứng dụng, nền tảng dùng chung của Đảng;

c) Ứng dụng, nền tảng dùng chung của Quốc hội;

d) Ứng dụng, nền tảng dùng chung của Chính phủ;

đ) Ứng dụng, nền tảng dùng chung của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

e) Ứng dụng, nền tảng dùng chung của Tòa án nhân dân;

g) Ứng dụng, nền tảng dùng chung của Viện kiểm sát nhân dân;

h) Ứng dụng, nền tảng của bộ, ngành, địa phương.

Điều 6. Kết nối

1. Các thành phần của Mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối với nhau bằng hạ tầng kênh truyền, bảo đảm dự phòng đối với các kết nối trên mạng.

2. Các cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định này kết nối với nhau thông qua mạng trục.

3. Mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối Trung tâm dữ liệu quốc gia, trung tâm dữ liệu của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố.

4. Mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối với các mạng viễn thông khác và các hệ thống thông tin để phục vụ liên thông, đồng bộ, bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị.

5. Dữ liệu, nền tảng, hệ thống thông tin của các cơ quan sử dụng được kết nối liên thông, đồng bộ với nhau qua Mạng truyền số liệu chuyên dùng tuân thủ các quy định của pháp luật và Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.

6. Thống nhất địa chỉ IP, tham số kết nối, cổng kết nối và chính sách định tuyến trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

Điều 7. Bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin mạng

1. Mạng truyền số liệu chuyên dùng được triển khai đầy đủ các biện pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin mạng theo quy định pháp luật.

2. Trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin, mạng nội bộ phải được kiểm tra trước khi kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng và bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin mạng theo quy định của pháp luật.

3. Mạng truyền số liệu chuyên dùng được giám sát an ninh mạng, an toàn thông tin mạng và kiểm soát truy nhập tập trung tới thiết bị đầu cuối của mạng truy nhập thông qua sử dụng các nền tảng, hệ thống quản lý tập trung.

4. Hệ thống thông tin, mạng nội bộ của cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ phải tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an ninh mạng, an toàn thông tin mạng của Việt Nam; kết nối, chia sẻ thông tin giám sát an ninh mạng, an toàn thông tin mạng theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Thiết bị đầu cuối của mạng truy nhập phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật cho phép phân tách dịch vụ; quản lý, giám sát từ nền tảng, hệ thống quản lý tập trung theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 8. Truyền đưa bí mật nhà nước

1. Bí mật nhà nước truyền đưa trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng phải tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và pháp luật về cơ yếu.

2. Dữ liệu, thông tin thuộc bí mật nhà nước khi truyền đưa trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng phải được phân loại, mã hóa bằng giải pháp bảo mật cơ yếu theo đúng cấp độ bí mật và được xử lý trên các hệ thống đáp ứng yêu cầu bảo mật tương ứng, do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Cơ quan chủ quản dữ liệu, nền tảng, hệ thống thông tin chủ trì xây dựng phương án và tổ chức thực hiện liên thông thuộc phạm vi quản lý bảo đảm các biện pháp bảo vệ dữ liệu, bảo vệ bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Chất lượng

1. Dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng phải đáp ứng các yêu cầu về chỉ tiêu chất lượng dịch vụ theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Mạng truyền số liệu chuyên dùng phải bảo đảm cung cấp dịch vụ liên tục 24/7 (24 giờ trong 01 ngày và 07 ngày trong một tuần, kể cả ngày nghỉ lễ, Tết).

3. Mạng truyền số liệu chuyên dùng phải được kiểm tra, rà soát, đánh giá thường xuyên, điều chỉnh băng thông theo thực tế; được đầu tư, nâng cấp để bảo đảm chất lượng dịch vụ.

Điều 10. Kinh phí bảo đảm hoạt động cung cấp và sử dụng dịch vụ của Mạng truyền số liệu chuyên dùng

1. Ngân sách trung ương được sử dụng để đầu tư, mua sắm, thuê, duy trì, vận hành, bảo trì Mạng truyền số liệu chuyên dùng, cụ thể:

a) Kinh phí chi đầu tư phát triển để đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng Mạng truyền số liệu chuyên dùng theo quy định của pháp luật đầu tư công và các quy định của pháp luật khác có liên quan;

b) Kinh phí chi thường xuyên đối với các nhiệm vụ mua sắm, thuê, vận hành, bảo trì Mạng truyền số liệu chuyên dùng theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước và các quy định của pháp luật khác có liên quan, không trùng lắp với nhiệm vụ, dự án được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Đối với các cơ quan, đơn vị quy định tại điểm b và điểm c khoản 1 Điều 2 của Quyết định này, trường hợp là đơn vị sự nghiệp công lập hoặc đơn vị không sử dụng ngân sách nhà nước thì kinh phí sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng do cơ quan, đơn vị tự bảo đảm.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Quyền và trách nhiệm của Cục Bưu điện Trung ương

1. Quản lý, giám sát, kiểm soát truy nhập, bảo đảm hoạt động của Mạng truyền số liệu chuyên dùng liên tục, thông suốt và đáp ứng các quy định về chất lượng, an ninh mạng, an toàn thông tin mạng.

2. Kiểm tra bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin mạng đối với trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin, mạng nội bộ trước khi kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng và kiểm tra định kỳ theo quy định của pháp luật về an ninh mạng, an toàn thông tin mạng.

3. Triển khai nền tảng, hệ thống quản lý tập trung theo thời gian thực và chia sẻ quyền giám sát mạng cho các cơ quan chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp viễn thông thực hiện kết nối mạng, kiểm tra, xử lý sự cố kỹ thuật bảo đảm chất lượng dịch vụ, an ninh mạng, an toàn thông tin mạng; phối hợp với cơ quan chuyên trách của Bộ Công an trong giám sát an ninh mạng.

5. Được Bộ Khoa học và Công nghệ giao kinh phí cho việc đầu tư, hiện đại hóa, nâng cấp, duy trì hoạt động của Mạng truyền số liệu chuyên dùng theo quy định tại khoản 1 Điều 10 của Quyết định này.

6. Chủ trì, phối hợp với cơ quan chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số tại khoản 3 Điều này rà soát các đối tượng kết nối, thống nhất phương án điều chỉnh băng thông phù hợp với nhu cầu thực tế. Định kỳ đánh giá, điều chỉnh băng thông, số lượng kênh truyền để đáp ứng chất lượng dịch vụ.

7. Phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ trong triển khai các giải pháp bảo mật cơ yếu trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ truyền đưa bí mật nhà nước cho cơ quan thuộc hệ thống chính trị từ trung ương đến địa phương.

8. Nghiên cứu, triển khai các phương thức kết nối khác nhau để bảo đảm mạng lưới hoạt động thông suốt trong mọi tình huống; ứng dụng trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, dữ liệu lớn và các công nghệ tiên tiến khác vào quản lý, vận hành mạng.

Điều 12. Quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ

1. Cơ quan, tổ chức sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ liên thông, đồng bộ, khai thác và sử dụng các ứng dụng, nền tảng quy định tại Điều 5 của Quyết định này.

2. Cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ được sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng không phải trả cước dịch vụ (không bao gồm đơn vị sự nghiệp công lập và đơn vị không sử dụng ngân sách nhà nước tại điểm b và điểm c khoản 1, Điều 2 của Quyết định này).

3. Phối hợp kiểm tra bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin mạng đối với trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin, mạng nội bộ trước khi kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng và kiểm tra định kỳ theo quy định của pháp luật.

4. Giám sát an ninh mạng, an toàn thông tin mạng, kiểm soát truy nhập trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin, mạng nội bộ khi kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng, chia sẻ thông tin giám sát theo quy định tại Quyết định này và hướng dẫn của pháp luật liên quan.

5. Bố trí, bảo đảm nguồn điện, hạ tầng kỹ thuật lắp đặt thiết bị hoạt động ổn định, liên tục 24/7, bảo vệ thiết bị mạng, thiết bị bảo mật cơ yếu và hạ tầng Mạng truyền số liệu chuyên dùng đặt tại cơ quan theo quy định pháp luật.

6. Truyền đưa bí mật nhà nước trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và pháp luật về cơ yếu.

7. Chịu trách nhiệm về nội dung, thông tin truyền đưa trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng theo đúng quy định của pháp luật liên quan.

Điều 13. Trách nhiệm của các tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động cung cấp dịch vụ

1. Tổ chức thực hiện các quy định về dịch vụ, kết nối, bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin mạng, truyền đưa bí mật nhà nước, chất lượng theo quy định tại Quyết định này, quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an và quy định của pháp luật về cơ yếu.

2. Phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương triển khai kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng bảo đảm cung cấp dịch vụ liên tục, chất lượng, an ninh mạng, an toàn thông tin mạng; chủ động triển khai phương án dự phòng kết nối.

3. Triển khai kênh truyền kết nối trung tâm dữ liệu của doanh nghiệp phục vụ cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng bảo đảm chất lượng, an ninh mạng, an toàn thông tin mạng.

4. Phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, xử lý sự cố kỹ thuật, bảo đảm chất lượng dịch vụ, an ninh mạng, an toàn thông tin mạng.

Điều 14. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch hoặc đề án phát triển Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

2. Phê duyệt thiết kế mạng, chỉ tiêu chất lượng dịch vụ và định mức kinh tế - kỹ thuật.

3. Ban hành danh mục ứng dụng, nền tảng số quốc gia, nền tảng dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng; quy định về kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng và chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định này.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về hoạt động của Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

5. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức sử dụng dịch vụ Mạng truyền số liệu chuyên dùng triển khai, rà soát, đánh giá việc thực hiện Quyết định này, đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung, trình cấp có thẩm quyền quyết định.

6. Ưu tiên sử dụng ngân sách được cấp cho đầu tư, nâng cấp, hiện đại hóa và duy trì Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

7. Chủ trì, phối hợp Bộ Công an, Bộ Quốc phòng xây dựng Quy chế phối hợp trong việc kết nối giữa Mạng truyền số liệu chuyên dùng và mạng viễn thông dùng riêng phục vụ quốc phòng, an ninh, cơ yếu.

Điều 15. Trách nhiệm của Bộ Công an

1. Chủ trì, phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ rà soát, hướng dẫn triển khai các biện pháp bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin mạng đối với các trung tâm dữ liệu, hệ thống thông tin, mạng nội bộ trước khi kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai các biện pháp bảo vệ an ninh mạng, an toàn thông tin mạng đối với Mạng truyền số liệu chuyên dùng; thẩm định, kiểm tra, đánh giá điều kiện, giám sát, điều phối ứng phó sự cố an ninh mạng, an toàn thông tin mạng theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng Quy chế phối hợp trong việc kết nối giữa Mạng truyền số liệu chuyên dùng và mạng viễn thông dùng riêng của Bộ Công an.

Điều 16. Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chỉ đạo Ban Cơ yếu Chính phủ

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai giải pháp bảo mật trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng;

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan bảo vệ thông tin bí mật nhà nước truyền đưa trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng theo đúng quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước và pháp luật về cơ yếu;

c) Sử dụng kinh phí được cấp để nghiên cứu, sản xuất và triển khai giải pháp bảo mật cơ yếu trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

2. Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng Quy chế phối hợp trong việc kết nối giữa Mạng truyền số liệu chuyên dùng và mạng viễn thông dùng riêng của Bộ Quốc phòng.

Điều 17. Trách nhiệm của Bộ Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng bảo đảm kinh phí đầu tư, chi thường xuyên từ ngân sách trung ương cho hoạt động của Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

Điều 18. Trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương

1. Ban hành danh mục ứng dụng, nền tảng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng quy định tại điểm h khoản 2 Điều 5 của Quyết định này sau khi thống nhất với Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc phối hợp với Cục Bưu điện Trung ương, Ban Cơ yếu Chính phủ kết nối và sử dụng ứng dụng, nền tảng trên Mạng truyền số liệu chuyên dùng tuân thủ quy định tại Quyết định này.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với các địa phương đã triển khai thuê hoặc mua dịch vụ kênh truyền theo Quyết định số 8/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước thì tiếp tục duy trì thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.

2. Đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ đã triển khai mạng dùng riêng (không bao gồm mạng viễn thông dùng riêng phục vụ an ninh, quốc phòng, cơ yếu) có trách nhiệm duy trì mạng dùng riêng bảo đảm hoạt động liên tục, ổn định, không nâng cấp mở rộng mạng; trước ngày 31 tháng 12 năm 2025 thống nhất với Bộ Khoa học và Công nghệ kế hoạch chuyển sang sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng.

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 8/2023/QĐ-TTg ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về Mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước.

3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tỉnh ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Cục Bưu điện Trung ương;
- Ban Cơ yếu Chính phủ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Cổng TTĐT, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2b).

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Chí Dũng

Cơ quan phát hành: Chính phủ

Phụ lục I

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐỐI TƯỢNG KẾT NỐI MẠNG TRUY NHẬP CẤP I

(Kèm theo Quyết định số 33 /2025/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐỐI TƯỢNG KẾT NỐI
I	**CÁC CƠ QUAN ĐẢNG**
1	Văn phòng Trung ương và các Ban Đảng ở Trung ương
2	Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương và các Đảng ủy trực thuộc
3	Đảng ủy Quốc hội và các Đảng ủy trực thuộc
4	Đảng ủy Chính phủ và các Đảng ủy trực thuộc
5	Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương và các Đảng ủy của các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc
6	Quân ủy Trung ương
7	Đảng ủy Công an Trung ương
8	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Báo Nhân dân, Tạp chí Cộng sản, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia sự thật
9	Tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương
II	**CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC**
1	Văn phòng Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội
2	Văn phòng Chủ tịch nước
3	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
4	Tòa án nhân dân tối cao
5	Viện kiểm sát nhân dân tối cao
6	Kiểm toán nhà nước
7	Ban Cơ yếu Chính phủ
8	Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
9	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
10	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh
III	**ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRỰC THUỘC**
IV	Trung tâm dữ liệu quốc gia; trung tâm dữ liệu của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; trung tâm dữ liệu của tỉnh, thành phố

Phụ lục II

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐỐI TƯỢNG KẾT NỐI MẠNG TRUY NHẬP CẤP II

(Kèm theo Quyết định số 33 /2025/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐỐI TƯỢNG KẾT NỐI
I	**CƠ QUAN ĐẢNG**
1	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Văn phòng Trung ương Đảng và Ban Đảng ở Trung ương
2	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy
3	Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, thành phố và các đảng ủy trực thuộc
4	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và các đảng ủy trực thuộc
5	Đảng ủy Công an tỉnh
6	Đảng ủy Quân sự tỉnh
7	Đảng ủy xã, phường, đặc khu
II	**CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC**
1	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Văn phòng Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội
2	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan trung ương tổ chức theo hệ thống ngành dọc tại địa phương.
3	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố
4	Ban Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, thành phố và Ban Chỉ huy Phòng thủ khu vực
5	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
6	Hội đồng nhân dân xã, phường, đặc khu
7	Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu
8	Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố, khu vực
9	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố, khu vực
10	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tòa án nhân dân tối cao
11	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao
III	**ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRỰC THUỘC CẤP TỈNH, XÃ**

Phụ lục I
DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐỐI TƯỢNG KẾT NỐI MẠNG TRUY NHẬP CẤP I
(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-TTg ngày tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐỐI TƯỢNG KẾT NỐI
I	**CÁC CƠ QUAN ĐẢNG**
1	Văn phòng Trung ương và các Ban Đảng ở Trung ương
2	Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương và các Đảng ủy trực thuộc
3	Đảng ủy Quốc hội và các Đảng ủy trực thuộc
4	Đảng ủy Chính phủ và các Đảng ủy trực thuộc
5	Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương và các Đảng ủy của các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc
6	Quân ủy Trung ương
7	Đảng ủy Công an Trung ương
8	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Báo Nhân dân, Tạp chí Cộng sản, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia sự thật
9	Tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương
II	**CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC**
1	Văn phòng Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội
2	Văn phòng Chủ tịch nước
3	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
4	Tòa án nhân dân tối cao
5	Viện kiểm sát nhân dân tối cao
6	Kiểm toán nhà nước
7	Ban Cơ yếu Chính phủ
8	Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
9	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
10	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh
III	**ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRỰC THUỘC**
IV	Trung tâm dữ liệu quốc gia; trung tâm dữ liệu của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; trung tâm dữ liệu của tỉnh, thành phố

Phụ lục II
DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐỐI TƯỢNG KẾT NỐI MẠNG TRUY NHẬP CẤP II
(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-TTg ngày tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐỐI TƯỢNG KẾT NỐI
I	**CƠ QUAN ĐẢNG**
1	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Văn phòng Trung ương Đảng và Ban Đảng ở Trung ương
2	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy
3	Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, thành phố và các đảng ủy trực thuộc
4	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và các đảng ủy trực thuộc
5	Đảng ủy Công an tỉnh
6	Đảng ủy Quân sự tỉnh
7	Đảng ủy xã, phường, đặc khu
II	**CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC**
1	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Văn phòng Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội
2	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan trung ương tổ chức theo hệ thống ngành dọc tại địa phương.
3	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố
4	Ban Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, thành phố và Ban Chỉ huy Phòng thủ khu vực
5	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
6	Hội đồng nhân dân xã, phường, đặc khu
7	Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu
8	Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố, khu vực
9	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố, khu vực
10	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tòa án nhân dân tối cao
11	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao
III	**ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRỰC THUỘC CẤP TỈNH, XÃ**

Cơ quan phát hành: Chính phủ

Phụ lục I

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐỐI TƯỢNG KẾT NỐI MẠNG TRUY NHẬP CẤP I

(Kèm theo Quyết định số 33 /2025/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐỐI TƯỢNG KẾT NỐI
I	**CÁC CƠ QUAN ĐẢNG**
1	Văn phòng Trung ương và các Ban Đảng ở Trung ương
2	Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương và các Đảng ủy trực thuộc
3	Đảng ủy Quốc hội và các Đảng ủy trực thuộc
4	Đảng ủy Chính phủ và các Đảng ủy trực thuộc
5	Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương và các Đảng ủy của các tổ chức chính trị - xã hội trực thuộc
6	Quân ủy Trung ương
7	Đảng ủy Công an Trung ương
8	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Báo Nhân dân, Tạp chí Cộng sản, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia sự thật
9	Tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc trung ương
II	**CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC**
1	Văn phòng Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội
2	Văn phòng Chủ tịch nước
3	Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ
4	Tòa án nhân dân tối cao
5	Viện kiểm sát nhân dân tối cao
6	Kiểm toán nhà nước
7	Ban Cơ yếu Chính phủ
8	Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
9	Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
10	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh
III	**ỦY BAN TRUNG ƯƠNG MẶT TRẬN TỔ QUỐC, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRỰC THUỘC**
IV	Trung tâm dữ liệu quốc gia; trung tâm dữ liệu của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Toà án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; trung tâm dữ liệu của tỉnh, thành phố

Phụ lục II

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐỐI TƯỢNG KẾT NỐI MẠNG TRUY NHẬP CẤP II

(Kèm theo Quyết định số 33 /2025/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐỐI TƯỢNG KẾT NỐI
I	**CƠ QUAN ĐẢNG**
1	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Văn phòng Trung ương Đảng và Ban Đảng ở Trung ương
2	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy
3	Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh, thành phố và các đảng ủy trực thuộc
4	Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố và các đảng ủy trực thuộc
5	Đảng ủy Công an tỉnh
6	Đảng ủy Quân sự tỉnh
7	Đảng ủy xã, phường, đặc khu
II	**CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC**
1	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Văn phòng Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội
2	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và cơ quan trung ương tổ chức theo hệ thống ngành dọc tại địa phương.
3	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố
4	Ban Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, thành phố và Ban Chỉ huy Phòng thủ khu vực
5	Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã
6	Hội đồng nhân dân xã, phường, đặc khu
7	Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu
8	Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố, khu vực
9	Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, thành phố, khu vực
10	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tòa án nhân dân tối cao
11	Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao
III	**ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC, CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRỰC THUỘC CẤP TỈNH, XÃ**